



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000138	1101031438	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	QT11A	03					HP
2	000139	1101031168	Nguyễn Thắng	Đồng	23/08/2005	QT11A	03					
3	000140	1101030517	Trần Huy	Đức	10/09/2005	QT11A	03					
4	000141	1101030519	Nguyễn Anh	Dũng	20/12/2005	QT11A	03					HP
5	000142	1101031400	Lê Thế	Dương	18/12/2005	QT11A	03					HP
6	000143	1101030525	Đào Quang	Duy	19/02/2005	QT11A	03					HP
7	000144	1101030530	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	24/03/2005	QT11A	03					
8	000145	1101031412	Nguyễn Nam	Giang	04/03/2005	QT11A	03					
9	000146	1101030538	Đặng Hoàng	Hải	09/05/2005	QT11A	03					
10	000147	1101031359	Lê Thị Diễm	Hằng	17/11/2005	QT11A	03					
11	000148	1101030543	Nguyễn Thị	Hào	24/03/2005	QT11A	03					HP
12	000149	1101030548	Nguyễn Tuấn	Hiệp	15/11/2005	QT11A	03					HP
13	000150	1101030437	Lê Kim	Huệ	06/09/2005	QT11A	03					
14	000151	1101030559	Phạm Thị	Huệ	12/10/2005	QT11A	03					HP
15	000152	1101030561	Phùng Tuấn	Hùng	13/09/2005	QT11A	03					
16	000153	1101031731	Đỗ Thu	Hương	07/08/2005	QT11A	03					HP
17	000154	1101031196	Khổng Thị Lan	Hương	09/04/2005	QT11A	03					HP
18	000155	1101030829	Lương Gia	Huy	24/09/2005	QT11A	03					
19	000156	1101031198	Đỗ Chu Khánh	Huyền	15/01/2005	QT11A	03					HP
20	000157	1101030399	Nguyễn Thị	Huyền	28/06/2005	QT11A	03					
21	000158	1101030580	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2005	QT11A	03					HP
22	000159	1101030581	Đỗ Trung	Kiên	28/04/2005	QT11A	03					HP
23	000160	1101030588	Phan Thị	Liều	31/12/2004	QT11A	03					
24	000161	1101030603	Nguyễn Thùy	Linh	23/03/2005	QT11A	03					
25	000162	1101031371	Phạm Thị Hồng	Lĩnh	11/12/2005	QT11A	03					HP
26	000163	1101030608	Đào Văn	Lộc	19/11/2005	QT11A	03					HP
27	000164	1101030616	Trần Thị Hương	Ly	26/01/2005	QT11A	03					HP
28	000165	1101031215	Đinh Thế	Minh	04/12/2005	QT11A	03					HP

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000166	1101030627	Phạm Hồng	Minh	04/12/2005	QT11A	03					
30	000167	1101030628	Trịnh Công	Minh	09/11/2005	QT11A	03					
31	000168	1101030638	Nguyễn Thúy	Nga	14/07/2005	QT11A	03					HP
32	000169	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	QT11A	03					
33	000170	1101031732	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	QT11A	03					
34	000171	1101031394	Lê Văn	Ngọc	11/06/2005	QT11A	03					HP,ĐK
35	000172	1101030660	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/05/2005	QT11A	03					

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2